

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - QUẬN 12

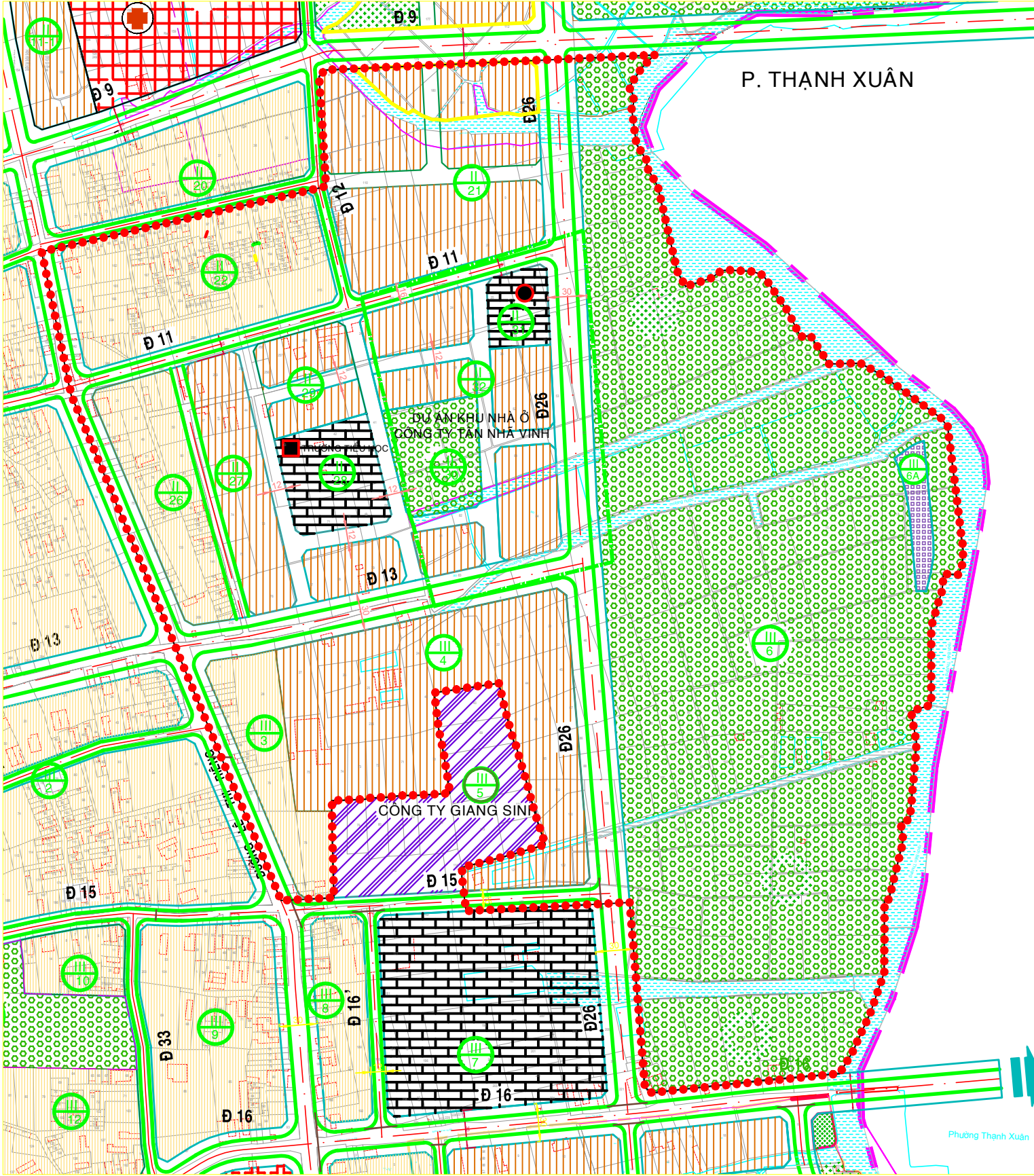
ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG ĐÔ THỊ TỶ LỆ 1/2000 KHU DÂN CƯ

PHƯỜNG THỜI AN (KHU 2), QUẬN 12 (Ô PHỐ II/21, II/22, II/26- II/32, III/3, III/4, III/6)

TRÍCH BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT KHU VỰC ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ

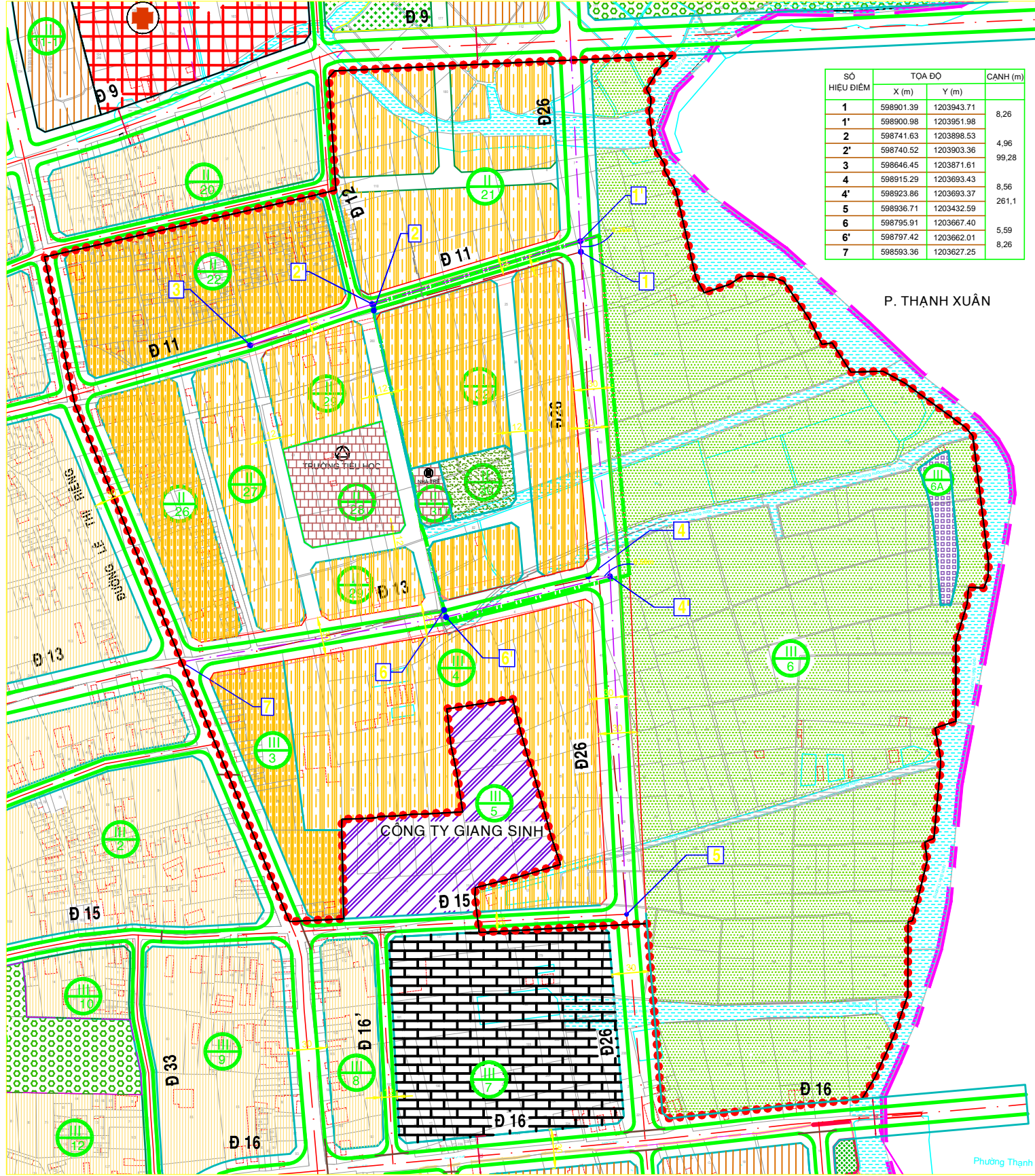
QUY HOẠCH TỶ LỆ 1/2000

(DUYỆT KÈM QUYẾT ĐỊNH SỐ 637/QĐ-UBND-ĐT NGÀY 24/12/2008 CỦA UBND QUẬN 12)

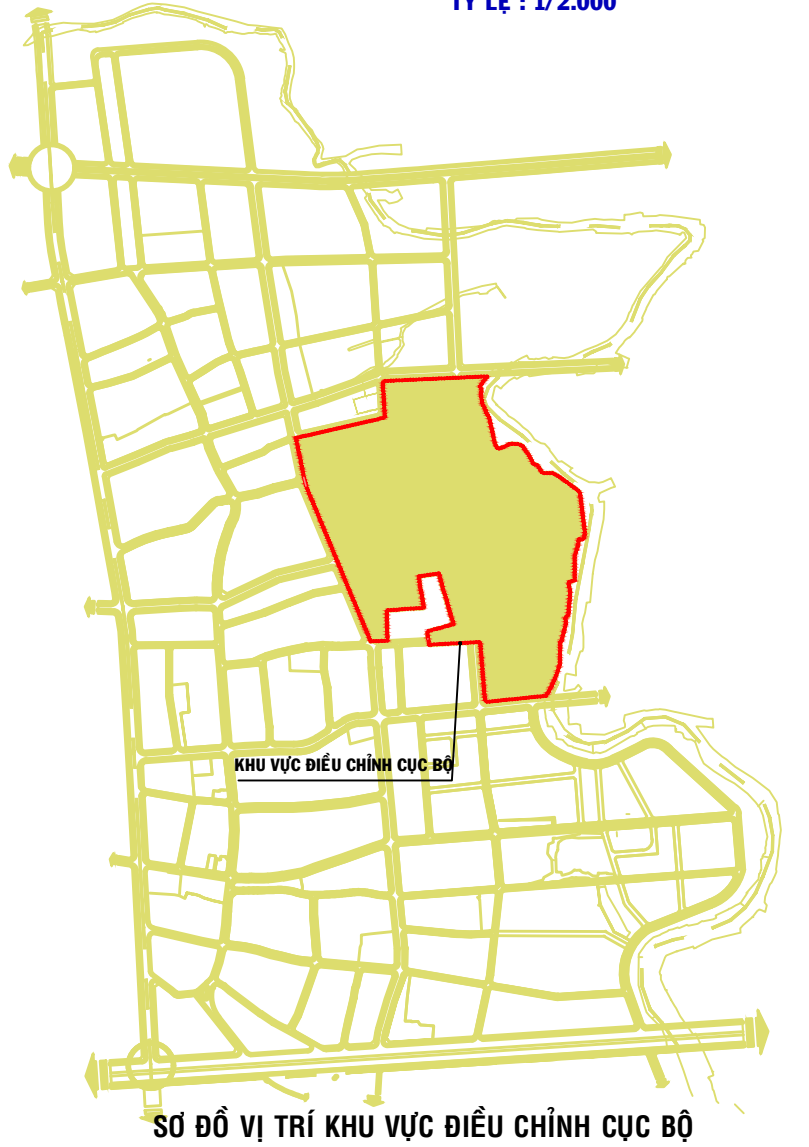
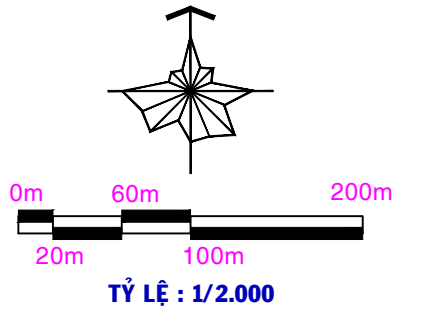


BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT KHU VỰC SAU KHI ĐIỀU CHỈNH

CỤC BỘ QUY HOẠCH TỶ LỆ 1/2000



SỐ HIỆU ĐIỂM	TỌA ĐỘ	CẠNH (m)
1	X (m) Y (m)	
1'	508901.39 1203943.71	8,26
2	508900.88 1203951.98	
2'	508741.63 1203988.53	4,96
3	508740.52 1203903.36	99,28
4	508646.45 1203971.81	
4'	508915.29 1203993.43	8,56
5	508923.86 1203993.37	261,1
5'	508936.71 1203432.59	
6	508795.91 1203967.40	5,59
6'	508797.42 1203962.01	8,26
7	508593.36 1203927.25	



KÝ HIỆU

(THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 637/QĐ-UBND-ĐT NGÀY 24/12/2008 CỦA UBND QUẬN 12)



TÊN Ô PHỐ	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH (HA)	DÂN SỐ (NGƯỜI)	MỖX D TỐI ĐA (%)	TẦNG CAO X D MIN-MAX (TẦNG)	HỆ SỐ SDD (TỐI ĐA)
Ô PHỐ II/21	DÂN CƯ DỰ KIẾN	2,7	345	30,0	2 - 15	4,0
Ô PHỐ II/22	DÂN CƯ HIỆN HỮU	1,95	249	40,0	1 - 15	3,5
Ô PHỐ II/26	DÂN CƯ HIỆN HỮU	1,0	128	40,0	1 - 15	3,5
Ô PHỐ II/27	DÂN CƯ DỰ KIẾN	0,87	111	30,0	2 - 15	4,0
Ô PHỐ II/28	CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG - GIÁO DỤC	0,63	-	35,0	1 - 3	1,5
Ô PHỐ II/29	DÂN CƯ DỰ KIẾN	0,87	111	30,0	2 - 15	4,0
Ô PHỐ II/30	CÔNG VIÊN CÂY XANH	0,6	-	-	-	-
Ô PHỐ II/31	CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG - GIÁO DỤC	0,28	-	35,0	1 - 3	1,5
Ô PHỐ II/32	DÂN CƯ DỰ KIẾN	2,5	319	30,0	2 - 15	4,0
Ô PHỐ III/3	DÂN CƯ HIỆN HỮU	0,8	102	40,0	1 - 15	3,5
Ô PHỐ III/4	DÂN CƯ DỰ KIẾN	3,2	409	30,0	2 - 15	4,0
Ô PHỐ III/6	CÔNG VIÊN CÂY XANH - TĐTT	15,29	-	-	-	-
	ĐƯỜNG GIAO THÔNG	5,24	-	-	-	-
	TỔNG	35,93	1.774			

TÊN Ô PHỐ	CHỨC NĂNG	DIỆN TÍCH (HA)	DÂN SỐ (NGƯỜI)	MỖX D TỐI ĐA (%)	TẦNG CAO X D MIN-MAX (TẦNG)	HỆ SỐ SDD (TỐI ĐA)
Ô PHỐ II/21	ĐẤT NHÓM NHÀ Ở QH GIAI ĐOẠN DÀI HẠN	2,62	345	60,0	2 - 6	3,6
Ô PHỐ II/22	ĐẤT NHÓM NHÀ Ở HIỆN TRẠNG	1,93	249	60,0	2 - 6	3,6
Ô PHỐ II/26	ĐẤT NHÓM NHÀ Ở HIỆN TRẠNG	1,02	128	60,0	2 - 6	3,6
Ô PHỐ II/27	ĐẤT NHÓM NHÀ Ở QH GIAI ĐOẠN DÀI HẠN	0,88	111	60,0	2 - 5	3,0
Ô PHỐ II/28	ĐẤT TRƯỜNG HỌC - TRƯỜNG TIỂU HỌC	0,65	-	40,0	1 - 4	1,6
Ô PHỐ II/29	ĐẤT NHÓM NHÀ Ở QH GIAI ĐOẠN DÀI HẠN	0,99	126	60,0	2 - 5	3,0
Ô PHỐ II/30	ĐẤT CÂY XANH ĐƠN VỊ Ở	0,27	-	-	-	-
Ô PHỐ II/31	ĐẤT TRƯỜNG HỌC - TRƯỜNG MẦM NON	0,07	-	40,0	1 - 4	1,6
Ô PHỐ II/32	ĐẤT NHÓM NHÀ Ở QH GIAI ĐOẠN NGẮN HẠN	2,09	750	60,0	2 - 5	3,0
Ô PHỐ III/3	ĐẤT NHÓM NHÀ Ở HIỆN TRẠNG	0,81	102	60,0	2 - 6	3,6
Ô PHỐ III/4	ĐẤT NHÓM NHÀ Ở QH GIAI ĐOẠN DÀI HẠN	3,30	409	60,0	2 - 6	3,6
Ô PHỐ III/6	ĐẤT CÂY XANH ĐƠN VỊ Ở	15,05	-	5,0	1 - 2	1,0
	ĐƯỜNG GIAO THÔNG	6,25	-	-	-	-
	TỔNG	35,93	2.220			

KÝ HIỆU

(THEO THÔNG TƯ SỐ 12/2016/TT-BXD)



NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH CÁC TUYẾN ĐƯỜNG GIAO THÔNG:

- ĐIỀU CHỈNH ĐƯỜNG Đ 11: GIỮ NGUYÊN LỘ GIỚI 16M, TÍNH TIỀN TÌM ĐƯỜNG VỀ PHÍA BẮC (TỪ 0-8,26M), TÌM ĐOẠN ĐƯỜNG Đ 11 SAU ĐIỀU CHỈNH LÀ ĐOẠN THẲNG NỐI CÁC ĐIỂM 1', 2' VÀ 3.
- ĐIỀU CHỈNH ĐƯỜNG Đ 26: GIỮ NGUYÊN LỘ GIỚI 30M, TÍNH TIỀN TÌM ĐƯỜNG VỀ PHÍA ĐÔNG (TỪ 0-8,65M), TÌM ĐOẠN ĐƯỜNG Đ 26 SAU ĐIỀU CHỈNH LÀ ĐOẠN THẲNG NỐI CÁC ĐIỂM 1', 4' VÀ 5.
- ĐIỀU CHỈNH ĐƯỜNG Đ 13, LỘ GIỚI 30M: GIẢM LỘ GIỚI XUỐNG CÒN 25M, TÍNH TIỀN TÌM ĐƯỜNG VỀ PHÍA NAM (TỪ 0-5,6M), TÌM ĐOẠN ĐƯỜNG Đ 13 SAU ĐIỀU CHỈNH LÀ ĐOẠN THẲNG NỐI CÁC ĐIỂM 4', 6' VÀ 7.

CƠ QUAN TRÌNH PHÊ DUYỆT: ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 12

CHỦ TỊCH

Lê Trương Hải Hiếu

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ /UBND-ĐT NGÀY / /2019.

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM : ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH CHI TIẾT XÂY DỰNG ĐÔ THỊ TỶ LỆ 1/2000 KHU DÂN CƯ PHƯỜNG THỜI AN (KHU 2), QUẬN 12 (Ô PHỐ II/21, II/22, II/26- II/32, III/3, III/4, III/6)

TÊN BẢN VẼ :

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

B. VẼ : GHEP : TỶ LỆ: 1/2000